TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 552/2024/HS-PT
Ngày 20 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 546/2024/TLPT-HS ngày 17/10/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2005/2024/QĐXXPT-HS ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

* *Bị cáo:* Huỳnh Ngọc H (tên gọi khác: T), sinh ngày 21/4/1993 tại Bình Định; Nơi thường trú: thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi tạm trú: Tổ A, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi ở: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha tên Huỳnh Văn K, sinh năm 1970, mẹ tên Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1968; Vợ tên Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1994, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh G, có mặt.

* *Bị hại:* chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số B T, Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 06/2019, Huỳnh Ngọc H cùng gia đình từ thành phố Q, tỉnh Bình Định đến sinh sống và đăng ký tạm trú tại địa chỉ: G đường T, tổ A, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình sinh sống tại đây, bà Nguyễn Thị Thúy H1 (là mẹ ruột của H) có quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1981; trú tại: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) nên H cũng quen biết T1.

Từ tháng 9/2021, H nhiều lần gọi điện thoại cho chị T1, hỏi vay mượn tiền để giải quyết việc cá nhân như sửa xe ô tô, mua điện thoại cho vợ, thu mua mùn cưa, đóng tiền trả góp, trả tiền thuê nhà...vv thì được chị T1 đồng ý. Số tiền H vay mượn mỗi lần từ 1.500.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Chỉ duy nhất lần vay mượn đầu tiên số tiền 5.000.000 đồng thì chị T1 có ghi vào sổ cá nhân với nội dung: "Chủ nhật ngày 22/8/2021. Tí nhi có mượn của chị T1 5.000.000 đồng trong vòng 30 ngày tí phải có trách nhiệm trả lại chị T1 số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền lãi 0 đồng. Nếu có gì sai tôi Huỳnh Ngọc H đứng ra chịu hoàn toàn trách nhiệm 5.000.000 đồng này. SCMND: 215444372, nay có đưa chị 01 chứng minh nhân dân và 01 cà vẹt xe máy 75K1-295.86 trong vòng 30 ngày em lấy" và có chữ ký xác nhận của H. Còn các lần vay mượn tiếp theo thì hai bên không ghi giấy tờ gì mà chị T1 chỉ ghi theo dõi vào sổ cá nhân. Từ ngày 28/9/2021 đến ngày 25/5/2022, chị T1 cho H vay tổng cộng số tiền 414.100.000 đồng (bằng hình thức tiền mặt số tiền 165.300.000 đồng và chuyển khoản số tiền 248.800.000 đồng). Số tiền này được H sử dụng vào đúng mục đích, ngay thẳng và không có ý thức chiếm đoạt tiền của chị T1.

Đến đầu tháng 6/2022, do làm ăn khó khăn, H không buôn bán mùn cưa nữa mà chuyển qua làm tài xế lái xe tải cho Công ty TNHH MTV N1 (địa chỉ: F L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Vì lo sợ chị T1 không tiếp tục cho vay mượn tiền và đòi lại số tiền đã cho vay là 414.100.000 đồng nên H đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của chị T1. Hưởng đã đưa ra thông tin gian dối, không có thật về việc đi lấy tiền để trả nợ cho chị T1 thì đánh người và bị Công an bắt, tịch thu số tiền mà H dự định trả nợ cho chị T1. Sau đó, H mạo danh Cán bộ Công an, nhắn tin yêu cầu chị T1 chuyển tiền thì H mới được *"giảm án"* và giải quyết trả lại số tiền mà Công an đang thu giữ cho chị T1. Tin tưởng là thật nên từ ngày 06/6/2022 đến ngày 29/9/2022, chị T1 đã nhiều lần chuyển cho H vay mượn tổng cộng số tiền 456.400.000 đồng (bằng hình thức tiền mặt số tiền 55.100.000 đồng và chuyển khoản số tiền 401.300.000 đồng), cụ thể như sau:

- Thông qua tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị H2 (sinh năm: 1967; trú tại: C T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là hàng xóm của chị T1), từ ngày 06/6/2022 đến ngày 29/9/2022, chị T1 đã chuyển cho H tổng cộng số tiền 227.000.000 đồng:

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Trần Đăng K1 (sinh năm: 1992; trú tại: H T, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là Cửa hàng xăng dầu số 70 - Công ty X1) số tiền 71.300.000 đồng. H đã sử dụng số tiền này để trả tiền mua xăng, dầu cho ông K1 nhưng không xác định được cụ thể là bao nhiêu. Còn lại, H yêu cầu ông K1 chuyển đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Thùy N số tiền

12.200.000 đồng và Nguyễn Thị Thúy H1 số tiền 3.000.000 đồng (sau khi chuyển đến các tài khoản ngân hàng trên thì H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết). Số tiền còn lại thì K1 đưa tiền mặt cho H và H tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm: 1987; trú tại: Tổ B, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, làm dịch vụ chuyển/rút tiền) số tiền 9.000.000 đồng. Sau đó, ông Đ đã đưa tiền mặt cho H số tiền 8.980.000 đồng và thu phí dịch vụ 20.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Viết C (sinh năm: 1982; trú tại: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai) số tiền 37.000.000 đồng. Số tiền này H sử dụng để trả tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, biển kiểm soát 81A-048.32 cho ông C.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Phạm Chí P (sinh năm: 1987; trú tại: Làng I, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, làm nghề mua bán xe mô tô đã qua sử dụng, chuyển/ rút tiền và cầm đồ) số tiền 35.200.000 đồng. Số tiền này H sử dụng để trả tiền mua xe mô tô đã qua sử dụng (không xác định được là bao nhiêu) của ông P và số tiền còn lại thì ông P đưa tiền mặt cho H. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Ngọc H số tiền 54.500.000 đồng. Số tiền này H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Lê Thanh V (sinh năm: 2000; trú tại: Thôn H, xã K' D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền này H yêu cầu V rút tiền mặt 5.000.000 đồng đưa cho H và H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H yêu cầu V chuyển cho Nguyễn Thị Thanh T2 số tiền 10.000.000 đồng (thông qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Bảo C1) để trả nợ và chuyển vào tài khoản ngân hàng của H số tiền 4.800.000 đồng (H đã rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết). Còn lại số tiền 200.000 đồng thì H nói với V cứ để trong tài khoản.

- Vào ngày 05/7/2022, chị T1 trực tiếp đưa cho H tiền mặt số tiền 23.000.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị Thanh X (sinh năm: 1984; trú tại: 9 N, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là bạn hàng của chị T1), từ ngày 26/7/2022 đến ngày 12/8/2022, chị T1 đã chuyển cho H tổng cộng số tiền 10.200.000 đồng:

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Phạm Chí P số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này ông P đưa tiền mặt cho H và H tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Ngọc H số tiền 5.200.000 đồng). Số tiền này H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị Mỹ T3 (sinh năm: 1992; trú tại: Thôn I, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là bạn hàng của chị T1), từ ngày 12/6/2022 đến ngày 13/8/2022, chị T1 đã chuyển cho H tổng cộng số tiền 17.800.000 đồng:

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Trần Đăng K1 số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền này, ông K1 đã chuyển đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Thùy N số tiền 6.500.000 đồng, còn lại thì đưa tiền mặt cho H. Sau đó, H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Ngọc H số tiền 4.800.000 đồng). Số tiền này H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị Thanh T4 (sinh năm: 1979; trú tại: 1 L, tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là bạn của chị T1), vào ngày 05/9/2022, chị T1 đã chuyển cho H số tiền 2.400.000 đồng (chuyển đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Ngọc H). Số tiền này H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết

- Thông qua tài khoản ngân hàng của Trần Thị S (sinh năm: 1986; trú tại: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là em dâu của chị T1), vào ngày 09/8/2022, chị T1 đã chuyển cho H số tiền 9.000.000 đồng (chuyển đến tài khoản ngân hàng của Phạm Chí P). Sau đó, ông P đã đưa tiền mặt cho H và H tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua bà Lê Thị Kim T5 (sinh năm: 1968; trú tại: Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là bạn của chị T1), từ ngày 29/6/2022 đến ngày 01/7/2022, chị T1 đã đưa tiền mặt cho bà T5 và nhờ bà T5 đưa cho H số tiền 8.600.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Kiều T6 (sinh năm: 1989; trú tại: B T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, làm dịch vụ chuyển tiền), từ ngày 17/6/2022 đến ngày 17/8/2022, chị T1 đã chuyển cho H tổng cộng số tiền 49.000.000 đồng:

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Phạm Chí P số tiền 42.000.000 đồng. Số tiền này H dùng để trả tiền mua xe mô tô đã qua sử dụng cho ông P (không xác định được cụ thể là bao nhiêu). Số tiền còn lại thì H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Ngọc H số tiền 7.000.000 đồng). Số tiền này H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua chị Nguyễn Thị T7 (sinh năm: 1978; trú tại: Tổ G, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai), từ ngày 23/6/2022 đến ngày 24/7/2022, chị T1 đã đưa tiền mặt cho chị T7 và nhờ chị T7 đưa cho H tổng cộng số tiền 23.500.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của Đoàn Vĩnh S1 (sinh năm: 1990; trú tại: Tổ B, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là bạn của chị T1), từ ngày 10/8/2022 đến ngày 26/8/2022, chị T1 đã chuyển cho H tổng cộng số tiền 48.400.000 đồng:

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Võ Ngọc A (sinh năm: 1983; trú tại: Tổ B, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là nhân viên bán hàng tại Cửa hàng xăng dầu số 08 - Công ty Cổ phần K2 miền núi) số tiền 13.400.000 đồng. H đã sử dụng số tiền này để trả tiền mua xăng, dầu cho ông A nhưng không xác định được cụ thể là bao nhiêu. Còn lại, H yêu cầu ông A đưa tiền mặt và H tiêu xài cá nhân hết.

+ Chuyển đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Ngọc H số tiền 35.000.000 đồng). Số tiền này H rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của Huỳnh Thị T8 (sinh năm: 1971; trú tại: F T, tổ B, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai), vào ngày 23/7/2022, chị T1 đã chuyển cho H số tiền 20.000.000 đồng (thông qua tài khoản ngân hàng của Phạm Chí P). Số tiền này H yêu cầu ông P đưa tiền mặt và H tiêu xài cá nhân hết.

- Thông qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị T7 (sinh năm: 1979; trú tại: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là em ruột của chị T1), vào ngày 31/7/2022, chị T1 đã chuyển cho H số tiền 17.500.000 đồng (thông qua tài khoản ngân hàng của Phạm Chí P). Số tiền này H yêu cầu ông P đưa tiền mặt và H tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 11/2022, do không có tiền trả lại cho chị T1 nên H đã cắt liên lạc, bỏ đi khỏi nơi cư trú, đi làm thuê tại các tỉnh Kon Tum, Đ và Đ. Sau khi thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm, ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ban hành Quyết định truy tìm người số 05/QĐ-CSHS. Đến tháng 11/2023, sau khi được gia đình thông báo thì H ra trình diện và làm việc với Cơ quan điều tra.

* Kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh G, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên Giấy xác nhận nợ của H đối với chị T1 về số tiền 5.000.000 đồng so với chữ viết, chữ ký của Huỳnh Ngọc H do cùng một người viết và ký ra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động của Huỳnh Ngọc H, nhãn hiệu SAMSUNG A03 màu xanh dương đậm, bị vỡ góc trên bên phải, số seri R9HT103M51D, IMEI (khe 1): 350538284862864, IMEI (khe 2): 359923674862867 và 01 sim số 0365.401.761.

* Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Nguyễn Thị T1 yêu cầu Huỳnh Ngọc H hoàn trả số tiền 456.400.000 đồng bị H chiếm đoạt từ ngày 06/6/2022 đến ngày 29/9/2022. Còn lại số tiền 414.100.000 đồng, chị T1 sẽ yêu cầu giải quyết tại một vụ việc dân sự khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

...2. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584 và 585 của Bộ luật Dân sự: Truy thu của anh Nguyễn Viết C 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), chị Nguyễn Thị Thanh T2 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) để trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị T1.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 18/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T2 kháng cáo không đồng ý truy thu 10.000.000 đồng của chị để trả bị hại.

- Ngày 23/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qun Nguyễn Viết C kháng cáo không đồng ý việc truy thu 37.000.000 đồng của anh để trả cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Viết C giữ nguyên kháng cáo. Tại Văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thanh T2 giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Viết C và chị Nguyễn Thị Thanh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa xét thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị Thanh T2 và anh Nguyễn Viết C) không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu số tiền bị cáo H đã chuyển cho chị T2, anh C để trả cho bị hại.

[2] Xét thấy, trong tổng số tiền 456.400.000 đồng bị cáo Huỳnh Ngọc H lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị T1 thì bị cáo H đã chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Viết C 37.000.000 đồng để mua xe ô tô và chuyển cho chị chị Nguyễn Thị Thanh T2 10.000.000 đồng (thông qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Bảo C1) để trả nợ; đây là số tiền bị cáo H phạm tội mà có nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584 và 585 của Bộ luật Dân sự truy thu để trả cho bị hại là có cơ sở, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của chị T2 và anh C. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị Thanh T2 và anh Nguyễn Viết C) kháng cáo về phần dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 22, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, như sau:

"…2. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584 và 585 của Bộ luật Dân sự: Truy thu của anh Nguyễn Viết C 37.000.000đ *(Ba mươi bảy triệu đồng)*, chị Nguyễn Thị Thanh T2 10.000.000 đ *(Mười triệu đồng)* để trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị T1".

Căn cứ khoản 3 Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Viết C và

chị Nguyễn Thị Thanh T2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Anh Cương, chị Tú (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Kim Nhân